

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 341

Phẩm 55: HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (5)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự đoạn tận của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự rời xa của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt trừ của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không sinh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự không diệt của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tĩnh của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Như Lai mà học, là học trí Nhất thiết trí chăng? Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Chân như của Như Lai có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, nên biết chân như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chân như, học như thế là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học Bồ thí ba-la-mật-đa, là học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không bên trong, là học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học chân như, là học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát học chân như, pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học Thánh đế khổ, là học Thánh đế tập, diệt, đạo. Nếu Đại Bồ-tát học Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn Tĩnh lự, là học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nếu Đại Bồ-tát học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô

sắc là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tám Giải thoát, là học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Nếu Đại Bồ-tát học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn Niệm trụ, là học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Nếu Đại Bồ-tát học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp môn giải thoát Không, là học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Nếu Đại Bồ-tát học pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bậc Cực hỷ, là học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Nếu Đại Bồ-tát học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học năm loại mắt, là học sáu phép thần thông. Nếu Đại Bồ-tát học năm loại mắt, sáu phép thần thông là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học mười lực của Phật, là học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Đại Bồ-tát học mười lực của Phật, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không quên mất, là học tánh luôn luôn xả. Nếu Đại Bồ-tát học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học trí Nhất thiết, là học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nếu Đại Bồ-tát học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả pháp môn Đà-la-ni, là học tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả hạnh Đại Bồ-tát là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu Đại Bồ-tát học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn của tất cả sự học. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì tất cả Thiên ma và các ngoại đạo không thể phá hoại. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì mau đạt đến quả vị không thoái chuyển của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì là tự tu hành chỗ nên tu hành nơi Tổ phụ của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đối với pháp năng hộ, không bị chuyển theo sự điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng tu hành pháp thích ứng để xa lìa mọi nẻo hôn ám. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì học pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì là học pháp đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-

tất khi học như thế thì có khả năng như thật làm nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng như thật đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng phát khởi đại Từ, đại Bi, thương yêu tất cả. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học mười hai hành tướng vi diệu của ba lượt chuyển pháp luân. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự độ thoát tất cả hữu tình đưa vào cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học hạnh thâm diệu không làm đoạn diệt dòng giống Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học theo chư Phật vì các loài hữu tình mà mở cửa cam lồ. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự an lập cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ ở pháp của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học sự thị hiện cảnh giới chân vô vi tịch diệt rốt ráo của tất cả hữu tình, là sự tu học trí Nhất thiết trí đúng đắn nhất. Việc học như thế thì hàng hữu tình căn cơ thấp kém không thể học được. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng cứu vớt thật sự các đường sinh, lão, bệnh tử của tất cả hữu tình, nên phải siêng năng tu học điều nên tu học.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng hề bị đọa trở lại vào ba đường ác là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sinh vào hàng hạ liệt ở chốn biên địa ác kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sinh vào gia đình thấp kém, vào các nhà làm nghề khiêng xác chết, hoặc vào các gia đình bần cùng ti tiện, chẳng biết phép tắc khác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng bao giờ mang lấy thân tướng bị điếc, đui, câm ngọng, cùi cụt, các căn, chi chẳng đủ, lưng gù, điên cuồng và bao nhiêu thứ bệnh ung nhọt hiểm ác khác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đời đời thường được quyến thuộc đông đảo trọn vẹn, dung mạo đẹp đẽ, lời nói oai nghiêm, được mọi người kính mến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đời đời sinh ra ở chốn xa lìa mọi sự giết hại sinh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, lời nói thô ác, lời nói ly gián, lời nói hỗn tạp, cũng xa lìa tham dục, sân hận, tà kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đời đời sinh vào chốn chẳng dùng tà pháp để sinh sống, chẳng bao giờ dung túng loại tà pháp hư dối, cũng chẳng chấp nhận hạng hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng chánh pháp. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì chẳng bao giờ sinh vào chốn có thọ mạng lâu dài hoặc chết non, đăm mê dục lạc, trí tuệ kém cỏi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu được diệu lực từ các phương tiện thiện xảo, do diệu lực từ phương tiện thiện xảo này nên tuy thường nhập vô lượng pháp tính lực và định vô sắc, nhưng chẳng theo lực dẫn ấy mà thọ sinh. Vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhiếp thọ nên đã thành tựu các phương tiện thiện xảo như thế, ở trong các định tuy thường nhập xuất tự tại nhưng chẳng theo lực dẫn của các định ấy mà sinh vào các cõi có thọ mạng lâu dài hoặc chết non, bỏ tu hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì đối với các pháp như mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật khác đều được thanh tịnh, quyết định chẳng rơi vào tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh thì làm sao Đại Bồ-tát ở trong các pháp để được thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã hỏi, bản lai của các pháp tự tánh là thanh tịnh,

Đại Bồ-tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt như thật, không chìm đắm, không ngưng trệ, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, cho nên nói là Bồ-tát được thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, tuy tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, nhưng các phàm phu chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho họ biết, thấy, hiểu, nên tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lực, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, khi học như thế thì đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... cùng vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật khác đều được thanh tịnh, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác; đối với sự sai biệt về tâm hành của các hữu tình đều có thể thông đạt đến chỗ rốt ráo, dùng phương tiện khéo léo khiến cho các hữu tình chứng đạt bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp.

Này Thiện Hiện, nên biết ví như trên đại địa, có ít chỗ sinh ra vàng, bạc, châu báu, nhưng có nhiều chỗ sinh ra sỏi, đất, ngói, gạch; các loài hữu tình cũng giống như thế, phần ít có khả năng học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn phần nhiều thì học pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết ví như trong loài người, chỉ thiểu số có khả năng tu tập theo sự nghiệp của Chuyển luân vương, còn đa số phải hành theo sự nghiệp của các tiểu vương; các loài hữu tình cũng giống như thế, chỉ thiểu số có khả năng tu tập đạo trí Nhất thiết trí, còn đa số phải hành theo đạo Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết các chúng Bồ-tát cầu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ số ít chứng đắc quả vị ấy còn phần nhiều thì rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Này Thiện Hiện, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định có khả năng nhập vào bậc không thoái chuyển. Nếu xa lìa phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tốt sẽ bị thoái chuyển. Vì vậy, Đại Bồ-tát muốn đạt bậc Bồ-tát không thoái chuyển, muốn nhập Bồ-tát không thoái chuyển thì nên siêng năng tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với các nẻo tham lam, keo kiệt, phá giới, sân giận, biếng trễ, tán loạn, ác tuệ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn hoặc các tội lỗi khác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc, về tướng của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn xứ, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc xứ, về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn giới, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của sắc giới, về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn thức giới, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của nhãn xúc, về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, về tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của địa giới, về tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của vô minh, về tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, về tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp không bên trong, về tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của chân như, về tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của Thánh đế khổ, về tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bốn Tịch lự, về tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tám Giải thoát, về tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bốn Niệm trụ, về tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp môn giải thoát Không, về tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của bậc Cực hỷ, về tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành,

bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của năm loại mắt, về tướng của sáu phép thần thông; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của mười lực của Phật, về tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của pháp không quên mất, về tướng của tánh luôn luôn xả; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của trí Nhất thiết, về tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, về tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của quả Dự lưu, về tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của quả vị Độc giác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy hành theo phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn chẳng thấy pháp nào có thể đạt được; vì không có sở đắc nên chẳng khởi tâm tương ứng với sự chấp thủ về pháp tướng như sắc...

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có khả năng gồm thâu, tập trung, dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ví như thân kiến có khả năng gồm thâu tất cả sáu mươi hai kiến chấp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ví như các người chết, vì mạng căn diệt nên các căn đều diệt theo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tất cả pháp học về Ba-la-mật-đa đều tùy thuộc vào đấy; nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng không có tất cả Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến bờ bên kia của tất cả Ba-la-mật-đa một cách rốt ráo thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nên biết nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì đối với các hữu tình là bậc cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã có khả năng tu học chỗ tột cùng vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ở thế giới ba lần ngàn này, các loài hữu tình có nhiều chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ hãy còn nhiều vô số huống là các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, giả sử, các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được thân người rồi đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thiện nam, thiện nữ nào đó trụ nơi Bồ-tát thừa, suốt cả cuộc đời, thường dùng y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang đều thuộc loại thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, thì thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này, được phước nhiều chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, sao chép, tư duy, tu tập thì công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gồm đủ mọi lợi ích lớn, có khả năng giúp cho chúng Đại Bồ-tát mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, hơn hẳn các căn lành đã được của vị trước. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn làm bậc Thượng thủ đối với tất cả hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn đem lại lợi ích rộng khắp cho tất cả hữu tình, đối với người không ai cứu hộ làm người cứu hộ; người không nơi nương tựa, làm chốn nương tựa, người không nơi hướng về làm chỗ hướng về, người không có mắt làm đôi mắt sáng, người không có ánh sáng thì làm ánh sáng, người lạc đường thì chỉ cho đường đi; người chưa đạt Niết-bàn, khiến đạt được Niết-bàn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, muốn hành hóa nơi cảnh giới chư Phật đã hành hóa, muốn thể hiện diệu dụng nơi chỗ Phật đã thể hiện, muốn gầm lên tiếng rống Đại sư tử của chư Phật, muốn giống to tiếng trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn khu vang tiếng chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi lớn tiếng loa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn bay lên tòa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn giảng nói nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn phá sạch lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn hòa vào cõi pháp cam lồ của chư Phật, muốn thọ nhận niềm hỷ lạc vi diệu của chư Phật... thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không thể đạt được.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì cũng đâu có thể đạt được thiện căn công đức của hàng Thanh văn, Độc giác.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thiện căn công đức của hàng Thanh văn, Độc giác, các chúng Đại Bồ-tát này cũng đều có thể đạt được, chỉ đối với bậc ấy, không trụ, không vững, dùng tri kiến thù thắng quán sát đúng đắn rồi vượt qua bậc ấy, nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho nên chúng Bồ-tát này không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không thể đạt được.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì được gần gũi trí Nhất thiết trí, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì chính là phước điền chân thật của tất cả hàng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì vượt lên trên tất cả phước điền của Sa-môn, Phạm chí, nơi thế gian và cả bậc Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì tùy theo chỗ thọ sinh, chẳng hề bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn hành theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thế, nên biết đối với trí Nhất thiết trí đã đắc nẻo không thoái chuyển, xa lìa bậc Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ như thế này: “Đây chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, ta thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà lìa bỏ pháp cần lìa bỏ, chắc chắn sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.” Nếu suy nghĩ như thế thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể hiểu rõ, lãnh hội được sự thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng chẳng nghĩ như thế này: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, đây là người tu, đây là phiền não là pháp gây chướng ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa cần phải xa lìa, đây là quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng được chứng đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ thế này: “Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là lúc tu, chẳng phải là chỗ tu, chẳng phải người tu, chẳng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể có sự xa lìa và chứng đắc.” Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ nơi chân như, pháp giới, thật tế không hề sai biệt. Nếu hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M